

Số: ~~182~~/KH-TVD

Phú Ninh, ngày 25 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2023 - 2024

PHẦN 1. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28/7/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTrH ngày 03/8/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Căn cứ Hướng dẫn số 1955/KH-SGDĐT ngày 25/8/2023 của Sở GDĐT Quảng Nam Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2023 – 2024;

Trường THPT Trần Văn Dư xây dựng Phương hướng nhiệm vụ giáo dục năm học 2023-2024, cụ thể như sau:

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 (báo cáo tổng kết năm học).

- Chất lượng giáo dục hai mặt học lực, hạnh kiểm.

* Chất lượng 2 mặt giáo dục Khối 11 và 12:

+ Về Học lực

NH	TSHS	Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
2022-2023	443	108	24.38	251	56.66	79	17.83	0	0.00	0	0.00

+ Về Hạnh kiểm

NH	TSHS	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tốt - Khá
----	------	-----	-----	----	-----	-----------

		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
2022-2023	438 ¹	418	94.36	18	4.06	2	0.45	0	0	436	

* Chất lượng 2 mặt giáo dục Khối 10 - Đánh giá theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT:

Lớp	NH	Sĩ số	Kết quả học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
K 10. 2022-2023		253	58	22.92	101	39.92	86	33.99	8	3.16

Lớp	NH	Sĩ số	Kết quả rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
K 10. 2022-2023		253	234	92.49	18	7.11	1	0.40	0	0.00

- Chất lượng giáo dục mũi nhọn.

Cuộc thi học sinh giỏi tỉnh khối 12 có số lượng giải tăng, chất lượng giải ổn định, trường đạt 11 giải gồm: 1 giải nhì (NN), 3 giải 3 (sinh, Lịch sử) và 7 giải KK (Hóa, sử, Lý, Anh, toán), thi Hùng biện câu chuyện đạo đức PL đạt giải KK, tham gia thi Tin học trẻ cấp huyện đạt giải nhì, dẫn đầu phong trào mũi nhọn so với các trường THPT trong huyện. Đặc biệt là gần 50% số HS tham gia thi HSG có giải (11/23 em đạt giải).

1.2.2. Quy mô lớp học, học sinh

Năm học	TS lớp	TS học sinh	Chia theo lớp					
			Lớp 10		Lớp 11		Lớp 12	
			Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh
NH 2022-2023	19	696	7	253	6	220	6	223
NH 2023-2024	19	733	6	260	7	253	6	220
Tăng, giảm so với NH 22-23	0	37	-1	7	1	33	0	-3

1.2.3. Chất lượng đội ngũ (tính đến tháng 9/2023)

- Đội ngũ giáo viên

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đang viên	Số giáo viên				
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng thỉnh giảng	Trình độ chuyên môn		
							>ĐH	ĐH	CD
		T.số	Nữ						

¹ Số liệu HS xếp loại Hạnh kiểm HK2 và Cả năm: Năm học 2022-2023 có 05 chuyển trường nên không đánh giá xếp loại.

1	Toán	7	2	1	7	0	0	7	0	0
2	Vật lý-CN	7	4	1	7	0	0	7	0	0
3	Hóa học	5	5	1	5	0	0	5	0	0
4	Sinh học-CN	3	3	3	3	0	0	3	0	0
5	Tin học	3	2	2	3	0	0	3	0	0
6	Ngữ văn	5	3	0	5	0	0	5	0	0
7	Lịch sử, CD	3	2	1	3	0	0	3	0	0
8	Địa lí	1	1	0	1	0	0	1	0	0
9	Tiếng Anh	5	5	3	5	0	0	5	0	0
10	Thể dục-QP	3	0	1	3	0	0	3	0	0
Tổng cộng		42	27	13	42	0	0	42	0	0

- *Đội ngũ quản lí, nhân viên*

TT	Bộ phận	Số lượng		Đăng viên	Cán bộ quản lí, nhân viên					
					Biên chế (CH)	Hợp đồng	Trình độ			
		T.số	Nữ				>ĐH	ĐH	CD	Khác
1	BGH	3	1	3	3	0	1	2	0	0
2	Kế toán	1	1	1	1	0	0	1		
3	T.viện	1	1	1	1	0		1		
4	Văn thư-TQ	1	1	1	1	0			1	
5	TB-THTN	0								
6	Y tế	1	1	1	1				1	
7	CNTT	0								
8	Bảo vệ	2				2				2
9	Tạp vụ	1	1			1				1
Tổng cộng		08	06	07	07	03	01	04	02	03

- *Đánh giá, xếp loại viên chức theo Nghị định số 90/NĐ-CP và danh hiệu thi đua*

TT	Nội dung	Tổng	Hiệu trưởng	Phó Hiệu trưởng	Giáo viên	Nhân viên	Ghi chú
I	Tổng số viên chức	51	1	2	42	6	
II	Kết quả đánh giá, xếp loại viên chức						
1	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	11	1	0	9	1	
2	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	40	0	2	33	5	
3	Hoàn thành nhiệm vụ	0	0	0	0	0	
4	Không hoàn thành nhiệm vụ	0	0	0	0	0	
5	Không đánh giá, xếp loại	0	0	0	0	0	
II	Đề nghị danh hiệu thi đua						
1	Chiến sĩ thi đua toàn quốc						
2	Chiến sĩ thi đua tỉnh						

3	Chiến sĩ thi đua cơ sở	01	01	0	0	0	
4	Lao động tiên tiến	51	01	02	42	6	

1.3. Bối cảnh giáo dục nhà trường

1.3.1. Điểm mạnh của nhà trường

1.3.1.1. Công tác quản lý và điều hành của Ban giám hiệu

- Trong Ban giám hiệu có 01 đồng chí đạt trình độ Thạc sĩ; trình độ lý luận chính trị có 03 đồng chí trung cấp.

- Công tác tổ chức quản lý của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng: có tầm nhìn khoa học, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, tạo được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường.

- Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, năng động, nhiệt tình trong công tác. Trong công tác chỉ đạo, điều hành luôn chủ động có kế hoạch cụ thể, tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới, chủ động điều chỉnh kế hoạch kịp thời sát với thực tế.

- Các hoạt động quản lý trong nhà trường đều hướng tới mục tiêu vì sự ổn định và phát triển nhà trường tạo được niềm tin trong đội ngũ giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh về chất lượng giáo dục.

1.3.1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

- Là một tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển.

- Phần lớn giáo viên chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn. Năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp, có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh.

1.3.1.3. Học sinh

- Phần lớn học sinh chăm ngoan, có tinh thần vượt khó, có đạo đức tốt.

- Tích cực trong các hoạt động phong trào, các hoạt động xã hội.

- Có truyền thống nhân ái, giúp đỡ lẫn nhau để học tập và rèn luyện.

1.3.1.4. Chất lượng đào tạo

- Tỷ lệ học sinh giỏi, khá chiếm tỉ lệ cao, học sinh có hạnh kiểm tốt đạt cao và ổn định.

- Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định.

1.3.1.5. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất thường xuyên sửa chữa và đầu tư hoàn chỉnh trang thiết bị dạy học, ở các phòng học đều có hệ thống trình chiếu đáp ứng cho việc đổi mới cho việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

- Nhà trường nhận được sự quan tâm đầu tư của Sở GD&ĐT Quảng Nam và UBND tỉnh Quảng Nam cho nên cơ sở vật chất được đầu tư, sửa chữa, đảm bảo các phòng làm việc cho các tổ chuyên môn, các bộ phận.

1.3.1.6. Thành tích nổi bật

- Năm học 2022 – 2023: Chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn được cải thiện và tăng lên đáng kể.

Về chất lượng mũi nhọn:

Cuộc thi học sinh giỏi tỉnh khối 12 có số lượng giải tăng, chất lượng giải ổn định, trường đạt 11 giải gồm: 1 giải nhì (NN), 3 giải 3 (sinh, Lịch sử) và 7 giải KK (Hóa, sử, Lý, Anh, toán), thi Hùng biện câu chuyện đạo đức PL đạt giải KK, tham gia thi Tin học trẻ cấp huyện đạt giải nhì. Đặc biệt, trong năm học này gần 50% số HS tham gia thi HSG tỉnh có giải (11/23 em đạt giải), dẫn đầu phong trào mũi nhọn so với các trường THPT trong huyện.

Về chất lượng đại trà:

+ Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm Khá và Tốt đạt 99,6%; tỷ lệ học lực \geq TB (đạt) là 98,9% tăng 1,1% so năm học trước (97,8%); tỷ lệ tốt nghiệp cuối cấp đạt 99,01% cao hơn mặt bằng toàn tỉnh và giữ mức so với năm học trước;

+ Đặc biệt điểm trung bình các môn thi TN của khối 12 là 6,29 (QN 6,23) xếp vị thứ 18/58 đơn vị trong toàn tỉnh, nằm trong top 20 trường của tỉnh QN có điểm TB cao.

- Trong những năm học gần đây, Chi bộ Đảng hoàn thành tốt công tác xây dựng Đảng, Công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ, Đoàn thanh niên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nhìn chung, chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước nâng cao và khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục tỉnh Quảng Nam, tạo được uy tín trong xã hội.

1.3.1.7. Tài chính

- Ngân sách chi tiêu của nhà trường được nhà nước cấp đầy đủ.

- Tự chủ về tài chính theo quy chế chi tiêu nội bộ nên chủ động trong các hoạt động giáo dục.

1.3.1.8. Công nghệ thông tin

- Hệ thống thông tin đảm bảo về mặt truyền thông, website của trường trở thành một kênh thông tin liên lạc có hiệu quả giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Có đủ máy tính, kết nối mạng cáp quang cho học sinh học tập; cán bộ, giáo viên nhân viên làm việc.

- Trường được Sở GD&ĐT đánh giá là đơn vị tích cực trong đổi mới dạy học và ứng dụng công nghệ thông tin.

1.3.2. Điểm yếu của nhà trường

1.3.2.1. Học sinh

- Số lượng, chất lượng tỷ lệ tuyển sinh đầu vào lớp 10 chưa cao và không đồng đều.

- Áp dụng CT GDPT 2018 với sự đổi mới về chương trình, nội dung, phương pháp dạy học nên học sinh gặp nhiều khó khăn.

- Một số học sinh chưa có phương pháp tự học tốt, khả năng học tập nhóm chưa được phát huy, thái độ học tập chưa toàn diện.

- Chất lượng đội tuyển học sinh giỏi thiếu ổn định và không đồng đều giữa các môn học. Số lượng học sinh giỏi đảm bảo dự thi để tính giải đồng đội, giải toàn đoàn kỳ thi HSG còn khan hiếm.

1.3.2.2. Giáo viên

- Đội ngũ giáo viên biến động, thiếu ổn định do thừa thiếu cục bộ, điều đó tác động lớn đến tâm lý dạy học, phân công lao động, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giáo dục.

- Việc dạy học vẫn thiên về dạy chữ, chưa coi trọng giáo dục đạo đức tư tưởng và hình thành lối sống đẹp; hình thức giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh còn đơn điệu, chưa thu hút học sinh tham gia đông đủ.

- Giáo viên chưa tập trung học sau đại học nhằm nâng cao chuyên môn; một số giáo viên còn hạn chế khi xử lý các tình huống sư phạm phát sinh.

- Giáo viên còn hạn chế về ứng dụng CNTT vào dạy học.

1.3.2.3. Cơ sở vật chất

- Thiết bị dạy học theo CT GDPT 2018 còn thiếu, chưa được đầu tư mua sắm kịp thời.

- Chưa có nhà đa năng, bể bơi phục vụ giáo dục thể chất.

- Khu làm việc hành chính (phòng làm việc của Hiệu trưởng và Hội trường, xây dựng từ năm 2001 đến nay đã xuống cấp), chưa có phòng truyền thống...

1.3.2.4. Lãnh đạo - quản lý

Trình độ ngoại ngữ, CNTT vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu quản lý, giáo dục và đào tạo trong giai đoạn mới.

1.3.2.5. Tài chính

- Việc phân bổ ngân sách hằng năm chỉ đủ chi cho con người (lương, phụ cấp). Kinh phí phân bổ chi hoạt động rất thấp so với nhu cầu thực tế.

- Chưa huy động đủ các nguồn lực xã hội hóa để phát triển trường.

Phần 2: ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NHÀ TRƯỜNG

2.1. Tầm nhìn

- Tầm nhìn đến năm học 2024 - 2025, Trường THPT Trần Văn Dư đạt Chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất theo Thông tư 13.

- Tầm nhìn đến năm học 2025 - 2026, Trường THPT Trần Văn Dư đạt Chuẩn quốc gia theo Thông tư 18.

- Tầm nhìn đến năm 2030, Trường THPT Trần Văn Dư nằm trong tốp hệ thống các trường học hạnh phúc, có chất lượng cao, tốp 15/57 của Tỉnh. Học sinh của nhà trường có lý tưởng sống cao đẹp, mạnh mẽ về trí lực, mạnh khỏe về thể chất, có kỹ năng sống tốt, có tư duy độc lập, tham gia tích cực vào các hoạt động học tập suốt đời, hướng về cội nguồn truyền thống và có khả năng hội nhập toàn cầu.

2.2. Sứ mệnh

Đào tạo ra những công dân học sinh khỏe về thể chất, mạnh mẽ về trí lực, có kỹ năng sống tốt, đáp ứng cho việc tiếp tục học lên cao; là nơi học sinh lựa chọn để học tập và rèn luyện; nơi giáo viên, học sinh luôn có khát vọng vươn tới xuất sắc, thành đạt và hạnh phúc.

2.3. Hệ thống các giá trị cơ bản của nhà trường

- Nhân ái
- Trung thực
- Tự tin
- Đổi mới

2.4. Mục tiêu giáo dục của nhà trường

2.4.1. Mục tiêu chung

- Xây dựng lực lượng sư phạm giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ; thống nhất trong tư tưởng và hành động; tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

- Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt Đức – Trí – Thể – Mỹ; giáo dục học sinh các đức tính: trung thực, tự tin, có khát vọng vươn lên, nhạy bén thích nghi với môi trường; biết tôn trọng, biết lắng nghe và bày tỏ chính kiến của mình.

- Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh; tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh, giữa học sinh với học sinh.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, góp phần phát triển giáo dục địa phương, thúc đẩy địa phương phát triển mạnh, bền vững về văn hóa, xã hội phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2.4.2. Mục tiêu cụ thể

2.4.2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn, chuẩn nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 95% qua các đợt kiểm tra, thanh tra chuyên môn và hoạt động sư phạm nhà giáo.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, truy cập, khai thác hiệu quả Công thông tin điện tử của Ngành và Website của nhà trường.

- Sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong quản lý, dạy học.

2.4.2.2. Học sinh

- Chất lượng học tập:

+ Trên 65% học lực khá, giỏi, xuất sắc trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh có học lực yếu/chưa đạt dưới 4%.

+ Tỷ lệ học sinh khối 12 đỗ tốt nghiệp: Trên mặt bằng tỉnh (99% trở lên).

+ Học sinh giỏi cấp tỉnh tăng về chất lượng và số lượng. Các đội tuyển học sinh giỏi tham gia dự thi cấp tỉnh đủ điều kiện xếp giải đồng đội và toàn đoàn. Phần đầu vào top 15 toàn đoàn HSG.

- Chất lượng hạnh kiểm: trên 99% hạnh kiểm khá, tốt trở lên.

+ Tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1%.

+ Không có học sinh vi phạm kỉ luật đến mức phải mở HĐKL.

+ Không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

2.4.2.3. Cơ sở vật chất

- Cải tạo sân chơi bãi tập.

- Xây dựng cảnh quan sư phạm nhà trường sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Hằng năm mua sắm các thiết bị dạy học như: Bản đồ, thiết bị thí nghiệm, thực hành... đảm bảo phục vụ công tác giảng dạy theo CT GDPT 2018.

2.5. Nội dung thực hiện chương trình giáo dục

2.5.1. Chương trình chính khóa

- Thực hiện đồng thời Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo

dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 10, 11 và Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với khối lớp 12.

- Phân công nhiệm vụ cho Hiệu phó phụ trách chuyên môn và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể, gắn với đặc trưng chương trình, nội dung, phương pháp dạy học của các môn học; xây dựng lịch hoạt động chuyên môn, kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra hành chính trong cả năm học đảm bảo việc giám sát, tổ chức tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Thực hiện dạy học 02 buổi/ngày: Chính khóa (sáng/chiều) Thực hiện giảng dạy các môn học/môn học bắt buộc, chuyên đề học tập, các môn học lựa chọn; Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; giáo dục địa phương; Giáo dục Thể chất và Quốc phòng-An ninh (trái buổi).

(Đính kèm các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể).

2.5.2. Hoạt động câu lạc bộ (CLB), ngoại khóa

- Các CLB

Nhà trường duy trì được một số câu lạc bộ như: CLB kỹ năng công tác Đoàn, CLB Cầu lông, CLB nhảy hiện đại, CLB âm nhạc ...thông qua những câu lạc bộ này, giúp cho các em học sinh nhà trường có dịp giao lưu học hỏi, trao đổi kinh nghiệm đồng thời giúp cho các em rèn thêm một số kỹ năng sống.

- Tổ chức và điều hành CLB

+ Hiệu trưởng ra quyết định thành lập CLB, ban hành Quy chế hoạt động phù hợp với từng loại hình đặc thù CLB. Ban chủ nhiệm CLB xây dựng kế hoạch hoạt động, phân công các cá nhân phụ trách nhiệm vụ phù hợp với năng lực, sở trường.

+ Các thành viên CLB phải luôn gắn kết với nhau nhằm tạo thuận lợi cho giáo viên phụ trách và ban chủ nhiệm CLB hoạt động hiệu quả.

- Hình thức hoạt động của CLB

+ CLB là nơi chia sẻ những kinh nghiệm học tập cũng như các trải nghiệm thực tế... có sự quản lý chặt chẽ của lãnh đạo, chủ nhiệm CLB...

+ Giáo viên phụ trách tổ chức các hoạt động thường xuyên và các hoạt động học tập, giáo dục cho các thành viên.

+ Tổ chức các hoạt động học tập, ngoại khóa nhằm rèn luyện, củng cố và bồi dưỡng kiến thức đã được học trên lớp và kiến thức thực tế.

2.5.2.2. Hoạt động ngoại khóa

Phân công Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động NGLL chỉ đạo, phối hợp với Công đoàn, Đoàn Thanh niên, các tổ chức hội, các tổ chuyên môn lập kế hoạch hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm tháng, học kỳ và cả năm học. Chú trọng hoạt động ngoại khóa gắn với hoạt động của các tổ chuyên môn; hoạt động ngoại khóa gắn với chương trình công tác Công đoàn, Đoàn thanh niên; hoạt động ngoại khóa gắn với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của các khối lớp theo phân phối chương trình.

- Triển khai và tổ chức cuộc thi “Văn học – Học văn” cấp trường để lựa chọn đội tham gia cuộc thi cấp tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Ngày sách Việt Nam” năm 2024.

- Tổ chức hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên. Hình thức mời cán bộ của trung tâm y tế giới thiệu các kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, cho học sinh về với các địa chỉ đỏ tại địa phương nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, cách mạng cho các em học sinh.

- Tổ chức các hoạt động NGLL, hướng nghiệp cho khối 12.

- Phối hợp với Công an địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, Luật an ninh mạng cho học sinh, trật tự an toàn xã hội...

2.6. Khung thời gian hoạt động/ Thời gian biểu:

Thực hiện theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND, ngày 08/8/2023 Quyết định ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam, cụ thể

- Ngày tựu trường: 29/8/2023.

- Tổ chức khai giảng vào ngày 05/9/2023.

- Tổ chức triển khai thực hiện chương trình giáo dục năm học với 35 tuần thực học (*học kỳ I có 18 tuần, học kỳ II có 17 tuần*), cụ thể:

+ Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 13/01/2024 (*có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác*)

++ Kiểm tra giữa kỳ 1, dự kiến tuần thứ 8-9 (đến tháng 11/2023)

++ Kiểm tra cuối kỳ 1, dự kiến từ ngày 25/12/2023 đến 06/01/2024

+ Học kỳ II: Từ ngày 15/01/2024 đến ngày 25/5/2024 (*có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác*).

++ Kiểm tra giữa kỳ 2 (dự kiến tuần thứ 26-27, tháng 3/2024);

++ Kiểm tra cuối kỳ 2, dự kiến từ 29/4/2024 - 12/5/2024)

- Bế giảng năm học: Từ ngày 25/5/2024 đến 30/5/2024.

- Thi tốt nghiệp trung học phổ thông và các kỳ thi cấp quốc gia theo quy định và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia các cuộc thi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Hoàn thành công tác tuyển sinh đầu cấp, năm học 2024 – 2025: Trước ngày 31/7/2024.

2.7. Kế hoạch tổng hợp cả năm học

(*Sẽ lập kế hoạch cụ thể sau khi các tổ chuyên môn, đoàn thể, hội... đăng ký thực hiện nhiệm vụ theo từng tháng, học kỳ, năm học – Theo mẫu gợi ý*)

Phần 3. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

3.1. Thực hiện CTGD phổ thông đảm bảo chất lượng, hiệu quả

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường², đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học

² Thực hiện linh hoạt theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018, Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường và Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 (điều chỉnh theo Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022).

tích cực; đảm bảo thống nhất giữa kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và kế hoạch thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2006, tích hợp lồng ghép các nội dung dạy học với các hoạt động trải nghiệm khác để tăng cường giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, đảm bảo mục tiêu hình thành, phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

3.1.1. Công tác chính trị, tư tưởng; đạo đức, lối sống

Tiếp tục duy trì Tô Tư vấn tâm lý nhà trường, qua đó thường xuyên theo dõi, nắm bắt tư tưởng, tâm sinh lý của học sinh nhằm có định hướng nhanh nhất, kịp thời nhất giúp cho học sinh vượt qua các trở ngại tâm lý để tiếp tục học tập tại trường. duy trì nhà trường không có học sinh bỏ học, không có học sinh vi phạm TNXH hay bị xử lý kỷ luật.

Tăng cường giáo dục đạo đức lối sống cho học sinh thông qua các hoạt động lồng ghép sinh hoạt dưới cờ, mời Công an tỉnh Quảng Nam, Công an huyện Phú Ninh trực tiếp về tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an toàn giao thông; tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy (PCCC) và Cứu nạn cứu hộ (CNCH) trong tình hình mới cho học sinh nhà trường.

3.1.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

3.1.2.1. Đối với việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Phân công giáo viên dạy đúng với chuyên môn đào tạo (Đối với các môn học của 02 chương trình giáo dục 2006 và 2018). Đối với các môn học/hoạt động mới cần căn cứ trên năng lực thực hiện của giáo viên, điều kiện thực tiễn nhà trường, bảo đảm tính khoa học, sư phạm, phù hợp với nội dung môn học. Kế hoạch dạy học môn học linh hoạt số tiết từng tuần, học kỳ để sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên nhà trường.

3.1.2.2. Đối với việc thực hiện các chương trình môn học:

*** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018** ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT và Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT Khối 10 và 11 đảm bảo các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Làm tốt công tác tuyên truyền, tư vấn, giúp học sinh chọn đúng tổ hợp môn học, phải luôn dựa trên năng lực/sở trường, đam mê và định hướng nghề nghiệp của học sinh, qua đó xây dựng các tổ hợp môn học (4 tổ hợp/6 lớp), vừa phù hợp tình hình đội ngũ và cơ sở vật chất nhà trường, vừa đáp ứng nhu cầu theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực và định hướng nghề nghiệp của học sinh.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương: Tổ chức theo thời khóa biểu chính khóa. GVCN lớp/GV một số môn học trực tiếp phụ trách phù hợp với chuyên môn, năng lực của giáo viên và tình hình đội ngũ của nhà trường;

- Tổ chức dạy học các môn học lựa chọn và các chuyên đề học tập lựa chọn theo các tổ hợp môn đáp ứng yêu cầu lựa chọn của học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường

* **Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006:** Tiếp tục thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006), Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông đối với lớp 12 với 13 môn học, Hoạt động giáo dục NGLL, Hướng nghiệp; thực hiện dạy học tự chọn bám sát với các môn: Ngữ văn, Ngoại ngữ, Toán, Sinh học/Lịch sử.

Chương trình chính khóa các môn học (Theo Phụ lục đính kèm)

3.1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành chuỗi các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong học tập môn Lịch sử.

Đối với môn Ngữ văn, cần thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

b) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết nhằm bảo vệ, phát huy về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tiếp thu tinh hoa văn hoá của nhân loại. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

c) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

3.1.4. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện việc đánh giá học sinh trung theo quy định³; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình; đối với CT GDPT 2006, không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁴.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kì các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1850/SGDĐT-GDTrH ngày 07/9/2022 đối với khối lớp 10 và lớp 11; vận dụng kiểm tra, đánh giá theo Công văn này đối với khối lớp 12.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

c) Việc kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

d) Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Bộ GDĐT. Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì.

e) Kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông,

3.1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

a) Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ

³ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT; thông tư 26/2020/TT-BGDĐT; thông tư 22/2021/TT-BGDĐT

⁴ Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp Trung học cơ sở, Trung học phổ thông

giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp⁵; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chú trọng việc xây dựng và thực hiện các chủ đề/bài học STEM đối với một số môn học phù hợp nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình tổ chức dạy học và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh.

b) Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học.

3.1.5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

- Chuẩn bị tốt cho kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024.
- Tham gia nghiêm túc các kỳ thi, hội thi, cuộc thi các cấp tổ chức, đảm bảo số lượng, chất lượng và hiệu quả; không tạo áp lực không đáng có đối với giáo viên, học sinh.

3.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

3.2.1 Công tác xây dựng, phát triển đội ngũ

- Đánh giá đúng chất lượng đội ngũ quản lí, giáo viên, nhân viên theo đề án vị trí việc làm, Chuẩn chức danh, nghề nghiệp; Xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán vững mạnh, đáp ứng thực tế dạy học.

- Tiếp tục rà soát đội ngũ theo cơ cấu môn học, dự báo chính xác thực trạng thừa/thiếu giáo viên khi thực hiện Chương trình GDPT 2018.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên.
- Tổ chức cho viên chức quản lí, giáo viên, nhân viên đăng kí thực hiện nhiệm vụ năm học cụ thể về nội dung, phần việc, kết quả thực hiện.
- Viên chức quản lí, giáo viên, nhân viên xây dựng kế hoạch học tập bồi dưỡng thường xuyên theo quy định và thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

- Tạo điều kiện, đề cử viên chức quản lí, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học, khóa học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do các cơ quan chức năng, ngành tổ chức.

3.2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất, thiết bị theo Thông tư 13 của Bộ GDĐT.
- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định,

⁵ Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong GDPT giai đoạn 2018-2025".

học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần (hướng tới dạy học 2 buổi/ngày), bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

- Bảo đảm phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học và kiểm tra, đánh giá.

- Tiếp tục phát triển kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

4. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng

- Tạo động lực thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt, học tốt.

- Thúc đẩy hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 – 2024 ở tất cả các mặt hoạt động, giáo dục.

- Hướng đến hoàn thành các mục tiêu duy trì trường đạt Chuẩn quốc gia.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung bộ tiêu chí thi đua sát với đối tượng, nhiệm vụ.

- Tổ chức Hội nghị thi đua đầu năm học để hướng dẫn, nêu ra các giải pháp thực hiện thi đua thích hợp, hiệu quả, sát thực tế, đúng đối tượng.

- Tổ chức cho cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên đăng kí các danh hiệu thi đua, các mức đánh giá xếp loại viên chức gắn với nhiệm vụ, phần việc cụ thể.

5. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai

- Căn cứ Nghị định 42/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức và hoạt động thanh tra giáo dục và hướng dẫn số 1619/SGDDĐT-TTr ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Thanh tra Sở GD&ĐT Quảng Nam về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học để thực hiện các công tác kiểm tra nhà trường.

- Nhà trường có kế hoạch kiểm tra toàn diện các tổ chuyên môn, kiểm tra hoạt động sự phạm nhà giáo, kiểm tra chuyên đề về công tác lưu trữ hồ sơ giáo vụ, hồ sơ giáo viên chủ nhiệm, văn thư, thư viện, thiết bị, công tác tài chính, thực hiện phân phối chương trình, chế độ cho điểm, cập nhật điểm vào phần mềm, kiểm tra sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn, kiểm tra thực hiện kế hoạch chuyên môn của nhà trường của tổ ... Phối hợp với các tổ chuyên môn dự giờ thăm lớp.

- Căn cứ vào Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, tổ chức công khai theo đúng quy định.

- Phần đầu trong năm học có 40% giáo viên và 100% tổ chuyên môn được kiểm tra toàn diện; 100% giáo viên và 03 tổ chuyên môn được kiểm tra chuyên đề.

- Ban giám hiệu kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn 02 lần/tổ/năm học, kiểm tra hồ sơ giáo viên 01 lần/giáo viên/năm học.

- Tổ chuyên môn có kế hoạch kiểm tra chuyên đề và thực hiện đúng theo kế hoạch của tổ đề ra. Tổ trưởng kiểm tra hồ sơ giáo viên 2 lần/giáo viên/học kì. Tăng cường công tác kiểm tra kế hoạch dạy học/giáo án lên lớp của giáo viên.

- Kiểm tra công tác văn thư – lưu trữ, công tác quản lý thư viện, thiết bị, công

tác tài chính, tài sản... ít nhất 1 lần/ năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra và dự giờ đột xuất.
- Thực hiện đúng quy định về công khai: công khai cam kết chất lượng giáo dục, công khai điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, công khai thu chi tài chính, công khai các chế độ chính sách của người học, công khai thu nhập cá nhân của cán bộ quản lý ...

6. Công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành

6.1. Hiệu trưởng

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học, trong đó Hiệu trưởng làm trưởng ban, chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện kế hoạch nhiệm vụ giáo dục của nhà trường.
- Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.
- Tổ chức kiểm tra và đánh giá, điều chỉnh việc thực hiện Kế hoạch năm học, có sơ kết tổng kết từng nội dung hoạt động.
- Chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.
- Phối hợp với các tổ chức Hội, Đoàn thể xây dựng các bộ quy chế, quy tắc phối hợp để chỉ đạo điều hành các nhiệm vụ giáo dục.

6.2. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn

- Làm Phó ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn; xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, theo dõi đơn đốc thực hiện; tổ chức các hội thảo chuyên đề cho các môn học. Tham mưu kế hoạch tổ chức và tham gia các cuộc thi như: KHKT, học sinh giỏi, Giáo viên dạy giỏi...
 - Phụ trách tham mưu kế hoạch kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện và kiểm tra đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn.

6.3. Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và giáo dục NGLL

- Làm Phó ban chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ năm học, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; xây dựng kế hoạch rèn luyện hạnh kiểm cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh.
 - Xây dựng kế hoạch cụ thể về quản lý và sử dụng tài sản và thiết bị dạy học nhà trường. Tham mưu, kiểm tra, sửa chữa bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính.

Thường xuyên kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản nhà trường, có báo cáo đánh giá, rút kinh nghiệm.

6.4. Chủ tịch Công đoàn

- Lập kế hoạch, đăng ký các nội dung, phần việc của Công đoàn trường theo từng tháng, học kỳ và năm học.
 - Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động công đoàn viên xây dựng nếp sống văn hóa công sở, đạo đức nhà giáo, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong cán bộ, giáo viên và nhân viên.
 - Chú trọng hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”,

“Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Xây dựng Trường học Hạnh phúc – An toàn.

- Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên cán bộ, công chức khắc phục khó khăn, trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

- Động viên cán bộ - giáo viên nhân viên tự học nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hoàn thành tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường đề ra

6.5. Ban chấp hành Đoàn trường

- Lập kế hoạch, đăng kí các nội dung, phân việc của Công đoàn trường theo từng tháng, học kỳ và năm học.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, các trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ tiếng Anh; câu lạc bộ kỹ năng mềm; đội, nhóm văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, Thể dục thể thao hằng năm của trường.

- Phát hiện và xây dựng lực lượng đoàn viên thanh niên nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

6.6. Tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học...

- Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn, của giáo viên. Khắc phục sự chênh lệch về kinh nghiệm và sức sáng tạo trong hai thế hệ giáo viên lớn tuổi và trẻ tuổi thông qua các buổi sinh hoạt tổ, thao giảng, tiết dạy tốt.

- Bám sát nhiệm vụ năm học và chủ đề năm học để thực triển khai thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và tình hình học sinh.

6.7. Tổ Văn phòng

- Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ.

- Phối hợp và tổ chức phân công cán bộ nhân viên; sử dụng các phương tiện, thiết bị cho khâu quản lý hồ sơ, sổ sách, sách giáo khoa hợp lý, khoa học.

- Kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với các bộ phận chức năng; làm tốt trách nhiệm phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

6.8. Giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm gắn với đối tượng học sinh lớp.

- Phát động phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh.

- Quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện.

- Quan tâm đến học sinh có học lực yếu, đề xuất các giải pháp giúp đỡ các em vươn lên trong học tập.

7. Một số chỉ tiêu phấn đấu

7.1. Xếp loại viên chức và danh hiệu thi đua

- Nhà trường: Tập thể Lao động xuất sắc.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên theo NĐ90.

- 100% cán bộ, giáo viên xếp loại Chuẩn nghề nghiệp Khá, Tốt.

7.2. Chất lượng hai mặt giáo dục

- *Chất lượng môn học:*

+ Chất lượng trung bình môn phấn đấu đạt từ: 85%-90% trung bình trở lên.

+ Về chất lượng đại trà phấn đấu đạt 98% lên lớp thẳng, sau khi thi lại đạt 100% học sinh yếu lên lớp, hạn chế đến mức thấp nhất tỉ lệ học sinh kém.

+ Tỉ lệ học sinh khá - giỏi – xuất sắc đạt từ 65% trở lên.

- Hạnh kiểm: tốt, khá đạt từ 99% trở lên.

- Tốt nghiệp THPT đạt từ 99% trở lên.

7.3 Chất lượng các kỳ thi:

- Tham gia kỳ thi học sinh giỏi lớp 12 do sở GD&ĐT tổ chức:

+ Các môn dự thi đủ điều kiện để xếp đồng đội môn (03 học sinh/ đội tuyển).

+ Mỗi môn dự thi phấn đấu từ trên 50% học sinh đạt giải.

+ Phấn đấu có môn dự thi có giải Nhất.

+ Phấn đấu các môn dự thi được xếp top 10 đồng đội môn.

+ Phấn đấu xếp vị thứ 15 toàn đoàn.

- Thi STKHKT: phấn đấu có 03 sản phẩm tham gia cấp tỉnh.

- Thi VH-HV: phấn đấu có giải KK trở lên cấp tỉnh.

- Giải TTHS: Các đội tuyển tham gia đầy đủ, chất lượng đảm bảo. Phấn đấu đạt huy chương đồng trở lên.

- Thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh ít nhất 01 giáo viên/môn thi do Sở tổ chức.

7.4. Thanh tra kiểm tra và những giải pháp thực hiện

- 100% giáo viên, nhân viên được kiểm tra chuyên đề, kiểm tra toàn diện theo kế hoạch được xếp loại Tốt.

- 100% các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn đúng định kì (02 lần /tháng), và mỗi học kì mỗi tổ xây dựng ít nhất 02 chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh được áp dụng. Trong đó có ít nhất 01 chuyên đề về: kinh nghiệm công tác chủ nhiệm, dạy học theo hướng liên môn-tích hợp, dạy học theo chủ đề, đổi mới phương pháp dạy học, giải pháp nâng cao chất lượng bộ môn. Đây là tiêu chí xem xét đánh giá tổ chuyên môn và tổ trưởng chuyên môn.

- Mỗi CB-GV-NV phải đăng kí một nội dung thể hiện sự đổi mới trong dạy học và lĩnh vực mình phụ trách.

- 100% các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới dạy học, xây dựng các chuyên đề dạy học trong mỗi môn học, các chuyên đề tích hợp, liên môn và kế hoạch dạy học bộ môn phải nhằm góp phần thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ

thông.

- 100% giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học trong các bài có yêu cầu thực hiện.
- Trong năm có kế hoạch dạy tăng tiết nâng cao chất lượng cho học sinh yếu/khỏi lớp 10, 11 ở các môn Toán, Ngoại ngữ, Lý, Hóa. Tổ chức dạy ôn tập, bồi dưỡng học sinh 12 ở các môn thi tốt nghiệp.

Nơi nhận

- Sở GDĐT Quảng Nam (để b/c);
- BLĐ (để chỉ đạo);
- CTCE, BTD, HCTD, HKH, BDDCMHS;
- TTCM, VP, GV, NV (thực hiện);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
TRUNG HỌC
PHỔ THÔNG
TRẦN VĂN DUY
TỈNH QUẢNG NAM



Phan Thị Mỹ Thanh